

Bản án số: 10/2019/HS - ST

Ngày: 09 - 4 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Oanh-Phó Trưởng phòng Giáo dục đào tạo huyện P.
2. Ông Nguyễn Tiến Nam -Giám đốc doanh nghiệp tư nhân sản xuất và dịch vụ thương mại 502 Nam Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST - HS, ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo L1, sinh năm 1984 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu P1, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp:Viên chức;trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L2 và bà N1; vợ là M, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Cháu L3, sinh ngày 12/4/2005; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn V, xã N2, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại L3 là: Ông C, sinh năm 1983 (bố đẻ cháu L3); đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn V, xã N2, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại L3 là: Bà Nguyễn Thị Len - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị N3, sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn V, xã N2, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh T, sinh năm 1980. Có mặt.

Chị N4, sinh năm 1984. Có mặt.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Tiểu khu C1, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên khoảng 23 giờ ngày 16/11/2018, L1, sinh năm 1984 ở tiểu khu P1, thị trấn P, huyện P là cán bộ của Trung tâm văn hoá, thông tin và thể thao huyện P nhắn tin cho cháu L3 sinh ngày 12/4/2005 ở thôn V, xã N2, huyện P hẹn gặp nhau ở cổng làng thôn V, xã N2, huyện P. Sau đó cháu L3 đi bộ ra đường cổng làng thôn V thì L1 đi xe máy đến chờ cháu L3 đi ra đường cánh đồng thôn V, xã N2, huyện P, Hà Nội đứng nói chuyện. Tại đây, L1 tặng cho cháu L3 01 chiếc đồng hồ đeo tay. Khi cả hai đứng dựa lưng vào yên xe máy, L1 dùng tay trái khoác lên vai của cháu L3, tay phải L1 sờ vào ngực của L3. Sau đó tay phải của L1 cầm tay trái của L3 để vào dương vật của L1 rồi cởi tụt quần bò của mình và tụt váy của L3 xuống đầu gối, L1 đứng phía trước, L3 đứng phía sau xoa xóc kích thích dương vật của L1, tay của L1 sờ vào mông, âm đạo của L3 khoảng 1 phút thì hai bên đổi vị trí đứng, L3 đứng phía trước, L1 đứng phía sau, L3 đưa tay phải về phía sau sờ kích thích dương vật của L1, L1 một tay sờ ngực của L3, một tay tự kích thích dương vật của mình (chưa xuất tinh); lúc này cả hai đều nhìn thấy ánh đèn xe máy chiếu sáng nên tự mặc quần áo rồi L1 chở L3 đi về đến cổng làng thôn V, xã N2 thì bị anh C, sinh năm 1983 (là bố của L3) đang đi tìm L3 nhìn thấy và nói với L1 “Sao mày đèo con gái tao” rồi dùng tay đập vào mặt L1, L1 phóng xe máy bỏ chạy về nhà.

Đến ngày 18/11/2018, L1 đến Cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc.

Quá trình điều tra bị cáo còn khai: Khoảng 23 giờ ngày 15/11/2018, L1 cũng nhắn tin hẹn chờ cháu L3 ra đường cánh đồng thôn V, xã N2, huyện P (cùng vị trí của ngày 16/11/2018); tại đây L1 dùng tay sờ ngực, âm đạo của L3 (sờ bên ngoài quần áo); sau đó L1 để dương vật ra ngoài quần rồi cầm tay L3 đặt vào dương vật để L3 dùng tay xoa, xóc kích thích dương vật của L1 khoảng 1- 2 phút thì L1 tự xóc kích thích dương vật của mình sau đó xuất tinh.

Quá trình tố tụng, bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại.

Tại cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo L1 về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi theo điểm b Khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận do có tình cảm và không biết tuổi của cháu L3 nên khoảng 23 giờ ngày 16/11/2018 bị cáo nhắn tin hẹn chờ L3 ra đường cánh đồng thôn V, xã N2, huyện P, mục đích để nói chuyện. Sau, do không tìm chế được bản thân, bị cáo đã bột phát có hành vi dâm ô với cháu L3 như cáo trạng của Viện kiểm sát nêu. Do trước đây sự việc mới xảy ra tâm lý hoang mang, nhớ không chính xác sự việc nên bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra tối ngày 15/11/2018 có hành vi dâm ô với L3, nay bị cáo đã bình tĩnh tâm lý ổn định nhớ lại sự việc, khẳng định tối ngày 15/11/2018 bị cáo không thực hiện hành vi dâm ô với L3 mà bị cáo và L3 chỉ ngồi nói chuyện không sờ vào người nhau. Vì vậy bị cáo đề nghị xét xử bị cáo về tội Dâm ô đối với người 16 tuổi theo Khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại L3 xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa và khẳng định bị cáo L1 chỉ thực hiện hành vi dâm ô với L3 01 duy nhất lần vào tối ngày 16/11/2018. Do trước đây sự việc mới xảy ra tâm lý lo sợ, hoang mang nên L3 nhớ nhầm sự việc nói với gia đình và trình bày tại cơ quan điều tra L1 dâm ô với L3 tối ngày 15/11/2018, nay đã bình tĩnh nhớ lại chính xác sự việc, khẳng định tối ngày 15/11/2018 L3 và L1 chỉ ngồi nói chuyện không ai sờ vào người nhau.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh C và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị N3 xác nhận lời trình bày của bị hại tại phiên tòa; sau khi sự việc xảy ra phía gia đình bị cáo đã đến xin lỗi và tự nguyện bồi thường xong cho bị hại nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra anh C và chị N3 cùng những người làm chứng anh T, chị N4 trình bày: Sau khi phát hiện bị cáo L1 chở L3 về nhà muộn tối ngày 16/11/2018, gia đình truy hỏi thì L3 nói L1 đã thực hiện hành vi dâm ô với L3 tối ngày 15/11/2018 và tối ngày 16/11/2018 nên gia đình mới trình bày sự việc với cơ quan điều tra theo sự việc L3 kể lại. Sau đó L3 nói lại với gia đình bị L1 dâm ô 01 lần duy nhất vào tối ngày 16/11/2018, còn ngày 15/11/2018 L3 với L1 chỉ ngồi nói chuyện, vì vậy gia đình đã động viên L3 trình bày đúng sự việc với Tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P có quan điểm căn cứ Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần truy tố đối với bị cáo về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi từ điểm b Khoản 2 Điều 146 xuống Khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2018; Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận luận tội của VKSND, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các biên bản kết luận giám định... có đủ căn cứ để khẳng định: Do bị cáo và bị hại cháu L3, sinh ngày (12/4/2005) có tình cảm với nhau từ trước nên khoảng 23 giờ ngày 16/11/2018 bị cáo nhắn tin hẹn chở cháu L3 ra cánh đồng thôn V, xã N2, huyện P, Thành phố Hà Nội; tại đây sau khi nói chuyện tâm sự, bị cáo đã có hành vi sờ vào ngực, bộ phận sinh dục của cháu L3 nhằm thỏa mãn dục vọng, không nhằm mục đích giao cấu; thời điểm thực hiện hành vi này, bị hại mới 13 tuổi 7 tháng 04 ngày tuổi. Vì vậy với các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi.

Quá trình điều tra, mặc dù bị cáo, bị hại khai nhận bị cáo còn thực hiện hành vi dâm ô đối với bị hại vào tối ngày 15/11/2018, song tại phiên tòa cả bị cáo, bị hại đều khẳng định tối ngày 15/11/2018 bị cáo và bị hại chỉ ngồi nói chuyện không ai sờ vào người nhau, do trước đó sự việc mới xảy ra tâm lý chưa ổn định nên quá trình điều tra khai báo có sự nhầm lẫn. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định tối ngày 15/11/2018 bị cáo thực hiện hành vi dâm ô đối với bị hại, vì vậy trên cơ sở lời khai tại phiên tòa của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng những người làm chứng, không có đủ căn cứ kết luận bị cáo thực hiện hành vi dâm ô đối với bị hại vào tối ngày 15/11/2018. Do đó tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện P căn cứ vào Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự rút một phần truy tố đối với bị cáo về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi từ điểm b Khoản 2 Điều 146 xuống Khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người dưới 16 tuổi... Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời cần thiết phải cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo nhận thức sâu sắc hơn nữa về tội lỗi của mình mà tu tỉnh về sau và cũng là để làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình, cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường tích cực cho bị hại và được bị hại cùng người đại diện tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại; phía bị hại và người đại diện không có đề nghị gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc đồng hồ đeo tay, dây đeo bằng vải gắn giả da, mặt đồng hồ hình tròn viền màu vàng, mặt trong màu trắng đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo L1 phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo L1 08(Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2018 (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tịch thu tiêu hủy chiếc đồng hồ đeo tay, dây đeo bằng vải gắn giả da, mặt đồng hồ hình tròn viền màu vàng, mặt trong màu trắng đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

4. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo L1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;

- TAND Thành phố Hà Nội;

- VKSND huyện P;

- Công an huyện P;

- Chi cục THADS huyện P;

- UBND thị trấn P, huyện P, TP Hà

Nội;

- Bị cáo;

- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

